TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2023/HSST
Ngày: 21-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diện

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Nhung

Ông Vũ Anh T.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình T; sinh năm 1997 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 210 đường Tr, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Trần Thị Th; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 27-4-2023, chuyển tạm giam ngày 06-5-2023; có mặt.

Người làm chứng: Anh Đỗ Tiến D và anh Lã Anh D (không triệu tập tham gia phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 27-4-2023, tổ công tác Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngách 10 ngõ 131 đường T phường M thành phố N phát hiện Nguyễn Đình T điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B2 - 916.50 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra; T tự giác lấy từ trong nắp bình xăng xe

máy giao nộp 01 gói giấy ăn màu trắng, bên ngoài buộc bằng 02 dây chun, bên trong có 02 túi nilon màu trắng: 01 túi kích thước (4x7) cm bên trong có 02 viên nén màu ghi và 01 túi kích thước (2,5 x 2,5) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. (T khai là 02 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc và 01 túi ma túy tổng hợp dạng Ketamine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đình T. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe máy biển kiểm soát 18B2 - 916.50 và 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu xanh đen đều đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 678/KL-KTHS ngày 28-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

+ Mẫu gồm 02 (hai) viên nên đều màu ghi đựng trong 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (4x7) cm, trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định đều là ma túy; loại ma túy: MDMA; tổng khối lượng mẫu: 0,893 (không phảy tám trăm chín mươi ba) gam.

+ Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng dựng trong 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (2,5 x 2,5) cm (túi ni lông kích thước khoảng (2,5 x 2,5) cm này đựng trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (4 x 7) cm trên), trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại ma túy: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,453 (không phảy bốn trăm năm mươi ba) gam.

* MDMA là chất mà túy thuộc Danh mục chất ma túy, STT: 11, Danh mục IB. Nghị định số 57/2022 NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ.

* Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục chất ma túy, STT: 40, Danh mục III. Nghị định số 57/2022 ND-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình T khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 26-4-2023, T đi xe máy biển kiểm soát 18B2 - 916.50 đến khu vực đường Song Hào thành phố N gặp bạn xã hội tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang ngồi uống nước tại quán nước trên vỉa hè (không nhớ địa chỉ quán nước). L gọi T vào quán uống nước cùng, sau đó L rủ T cùng sử dụng ma túy. T nói không có tiền thì L nói để L lo tiền và trực tiếp liên hệ mua ma túy, đến khoảng 02 giờ ngày 27-4-2023 T vào ngách 10 ngõ 131 đường T phường M thành phố N thì có người đưa ma túy cho T, sau đó quay lại khu vực cây xăng đường S gặp L rồi T và L cùng đi sử dụng ma túy. Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 27-4-2023, T đi xe máy biển kiểm soát 18B2 - 916.50 đến địa chỉ L đã nói, T gặp 01 người đàn ông (không biết lai lịch, địa chỉ) đưa cho T 01 gói giấy ăn màu trắng, bên ngoài buộc bằng 02 dây chun nói với T là ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc và Ketamine. T cất số ma túy vào nắp bình xăng xe máy, điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N phối hợp Công an phường Trần Quang Khải thành phố N tiến hành xác minh đối tượng tên L. Kết quả xác minh không có người nào tên L có đặc điểm như lời khai của T nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 176/CT-VKSTPNĐ ngày 21-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma

túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đình T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Đình T, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định số 678/KL-KTHS ngày 28-4-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 27-4-2023, tại khu vực khu vực ngách 10 ngõ 131 đường T phường M thành phố N, Nguyễn Đình T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,893 gam MDMA và 0,453 gam Ketamine mục đích để sử dụng (tổng tỉ lệ quy đổi quy định tại Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ là 20,1%). Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý, do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại quy định điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Để thỏa mãn nhu cầu của bản

thân, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là loại chất gây nghiện Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; hành vi của bị cáo là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại Oppo là tài sản của bị cáo, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18B2 - 916.50 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Thanh Phong, sinh năm 1997, địa chỉ: số 78 chợ Hạ Long, phường Hạ Long, thành phố N là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với đối tượng đã cung cấp ma túy cho bị cáo, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo 02 năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27-4-2023.

2. Biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 678/KL-KTHS; trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại Oppo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đình T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diện